

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 31 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Thẩm phán: Ông Lâm Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Trang
- Ông Nguyễn Hữu Thanh
- Bà Nguyễn Thị Lành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Bé H, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: số A, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn T (chết) và bà Ngô Thị V (chết); có vợ Trần Thị C và 03 người con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 25/01/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 năm tù, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Bản án số 02/HSST, đã chấp hành xong hình phạt, án phí và các khoản chi phí khác.

+ Ngày 08/9/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 79/2009/HS-PT, đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/6/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Bé H:* ông Nguyễn Khương N, Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Ngọc Â, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/6/2024 tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Long phát hiện bị cáo Ngô Bé H điều khiển xe mô tô biển số 64C1-170.80 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại móc treo bên trái của xe mô tô có bịch nylon màu đen buộc miệng, bên trong có 01 (một) hộp giấy màu đỏ, buộc hai sợi thun màu vàng, bên trong hộp giấy có 01 (một) bịch nylon trong suốt, loại bóp miệng, viền màu đỏ, có chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy); 01 (một) bịch nylon trong suốt, loại bóp miệng, viền màu đỏ, chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) nên Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Long lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong các bịch nylon trên. Bên ngoài gói niêm phong có chữ ký và chữ viết của Ngô Bé H. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo H: 01 bịch nylon màu vàng, bên trong bịch nylon màu vàng có 57 bịch nylon trong suốt bên trong rỗng; 01 căn cước công dân tên Ngô Bé H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64C1-170.80 tên Ngô Bé H, 01 xe mô tô biển số 64C1-170.80 đã qua sử dụng, xe không gương chiếu hậu bên ngoài; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Vivo, sử dụng sim số 0346.944.110, tiền Việt Nam 3.600.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Ngô Bé H tại số nhà A, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận chất rắn màu trắng và chất tinh thể màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ là ma túy, do bị cáo H nhận vận chuyển thuê cho người phụ nữ tên T1 không rõ họ và địa chỉ cụ thể với tiền công là 1.000.000 đồng. Cụ thể: khoảng 08 giờ ngày 29/6/2024, T1 sử dụng số điện thoại 0588.276.498, điện thoại cho bị cáo H số 0346.944.110 thuê vận chuyển ma túy từ thành phố V đến thị xã B, khi vận chuyển xong sẽ trả tiền công 1.000.000 đồng, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 gọi điện thoại kêu bị cáo H chạy đến gần chùa S thuộc Phường E, thành phố V lấy ma túy giao đến thị xã B, khi đến thị xã B thì bị cáo H điện thoại cho T1 để T1 liên hệ với người nhận ma túy, thì bị cáo đồng ý. Bị cáo H đến điểm hẹn đợi khoảng 10 phút, T1 một mình đi xe wave màu xanh, không biển số đến gặp và trực tiếp giao bọc nylon màu đen chứa chất nghi là ma túy cho bị cáo H, bị cáo H treo bên trái xe mô tô biển số 64C1-170.80 và điều khiển xe mô tô giao ma túy, đang trên đường giao ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang và tạm giữ.

Theo Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong bên trong gói giấy gửi giám định là ma túy, khối lượng 32,9792gam, loại Heroin.
- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong, bên trong gói giấy gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,9865gam, loại Methamphetamin.

Theo Kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

Trong điện thoại di động cần giám định ký hiệu A:

- Tìm thấy và trích xuất được dữ liệu ban đầu điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn (SMS, Z, Facebook, M) từ ngày 20/6/2024 đến ngày 29/6/2024. Chi tiết thể hiện trong phụ lục 1, 2, 3, 4, 5.
- Xác định được số thuê bao trong thẻ sim mang dãy số: 8984048000303575668 là 0346944110, không tìm thấy được dữ liệu tin nhắn SMS lưu trong thẻ sim.

Đối với đối tượng tên T1 mà bị cáo H khai, do không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được tiến hành xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0588.276.498 của đối tượng tên T1 mà bị cáo H liên lạc nhận vận chuyển ma túy, qua xác minh số điện thoại trên do chị Lê Thị M1, sinh ngày 10/02/1988; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Hiện

tại, chị Lê Thị M1 và gia đình bỏ địa phương không trình báo nên không làm việc được, khi nào làm việc được tiến hành xử lý sau.

- *Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang:*

+ Bịch nylon màu đen buộc miệng, bên trong có 01 (một) hộp giấy màu đỏ, buộc hai sợi thun màu vàng, bên trong hộp giấy có 01 (một) bịch nylon trong suốt, loại bóp miệng, viền màu đỏ, có chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 (một) bịch nylon trong suốt, loại bóp miệng, viền màu đỏ, chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy).

+ 57 (năm mươi bảy) bịch nylon trong suốt bên trong rỗng.

+ 01 (một) căn cước công dân tên Ngô Bé H.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64C1-170.80 tên Ngô Bé H.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 64C1-170.80 đã qua sử dụng, xe không gương chiếu hậu bên phải.

+ 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Vivo, sử dụng sim số 0346944110.

+ Tiền Việt Nam đồng 3.600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ sau khi giám định: 01 (Một) bao thư được niêm phong số 392 ngày 03/7/2024 của Phòng K công an tỉnh V, bên giao Phạm Thị Hồng H1, bên nhận Huỳnh Minh C1, mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 32,8747gam; Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có khối lượng 9,8907gam; vỏ, bao, gói gồm: gói giấy, hộp giấy màu đỏ, 02 bịch nylon trong suốt bóp miệng có viền màu đỏ, gói nylon màu đen.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Ngô Bé H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai, không bị ai ép buộc và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã khẳng định nội dung mà Cáo trạng Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố bị cáo H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đủ căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên việc truy tố.

Kiểm sát viên nhận định: Xét tính chất tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đang mắc nhiều bệnh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Ngô Bé H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 16 đến 18 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau giám định; trả cho bị cáo 01 căn cước công dân tên Ngô Bé H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 xe mô tô biển số 64C1-170.80, 01 điện thoại di động hiệu Vivo và số tiền 3.600.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo H là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

Luật sư Nguyễn Khương N bào chữa cho bị cáo: Bản thân bị cáo có nhiều bệnh, bị cáo không có người thân, hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhận thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 16 đến 18 năm tù là cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án đầu khung hình phạt. Đối với chiếc xe, điện thoại và số tiền 3.600.000 đồng đề nghị trả lại cho bị cáo để bị cáo có tiền làm chi phí sinh hoạt trong thời gian chấp hành án.

Bị cáo H không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được nhận lại số tiền 3.600.000 đồng và nhận lại chiếc xe mô tô để bán lấy tiền làm chi phí sinh hoạt sinh sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/6/2024 (BL 26-29) thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 29/6/2024 tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V phát hiện bị cáo Ngô Bé H, nơi thường trú: số A, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô biển số 64C1-170.80 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại móc treo bên trái của xe mô tô có bọc nylon màu đen buộc miệng, bên trong có: 01 bọc nylon trong suốt, chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy); 01 bọc nylon trong suốt, chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy).

Theo Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: Tổng khối lượng ma túy là 42,9657gam, trong đó có 32,9792gam, loại Heroin và 9,9865gam, loại Methamphetamin. (BL 36-37)

[2.2] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo H, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo quen biết với người phụ nữ tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), khoảng 08 giờ ngày 29/6/2024, T1 sử dụng số điện thoại 0588.276.498, điện thoại cho bị cáo H thông qua số điện thoại 0346.944.110 để thuê vận chuyển ma túy từ thành phố V đến thị xã B, với tiền công 1.000.000 đồng, bị cáo đồng ý; đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 gọi điện thoại kêu bị cáo H chạy đến gần chùa S thuộc Phường E, thành phố V lấy ma túy giao đến thị xã B, khi đến thị xã B thì bị cáo H điện thoại cho T1 để T1 liên hệ với người nhận ma túy, thì bị cáo đồng ý. Bị cáo H đến điểm hẹn đợi khoảng 10 phút, T1 một mình đi xe wave màu xanh, không biển số đến gặp và trực tiếp giao bọc nylon màu đen chứa chất nghi là ma túy cho bị cáo H, bị cáo H treo bên trái xe mô tô biển số 64C1-170.80 rồi điều khiển xe đi giao ma túy, đang trên đường giao ma túy thì bị phát hiện và bị bắt giữ.

[2.3] Căn cứ vào bản phụ lục 2 của Kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh V, thể hiện: ngày 29/6/2024 cuộc gọi đến từ số điện thoại 0588.276.498 vào số điện thoại của bị cáo H 0346.944.110 và theo Công văn số 571/VNM-DN ngày 05/8/2024 về việc cung cấp thông tin thuê bao 0588.276.498 của Công ty cổ phần V1, thể hiện cuộc gọi đi của số điện thoại 0588.276.498 đến số điện thoại 0346.944.110 (BL 146-147) là phù hợp nhau về thời gian liên lạc giữa người phụ nữ tên T1 và bị cáo H, cũng như lời trình bày của bị cáo H. Từ những căn cứ trên cho thấy cáo trạng số

01/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Ngô Bé H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo biết rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và biết rõ tác hại của ma túy đối với gia đình và xã hội nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo nhiều lần bị Tòa án xét xử, sau khi chấp hành án xong, bị cáo tái hoà nhập cộng đồng nhưng không cố gắng lao động tạo thu nhập sinh sống mà là tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để răn đe giáo dục bị cáo.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có nhiều bệnh nặng mãn tính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Vật chứng là các chất ma túy còn lại sau giám định cần thiết phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 57 bịch nylon trong suốt bên trong rỗng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với căn cước công dân tên Ngô Bé H, tiền Việt Nam 3.600.000 đồng không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo nên hoàn trả cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 64C1-170.80 và điện thoại di động hiệu Vivo, sim số 0346.944.110 bị cáo dùng để liên lạc và đi giao ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64C1-170.80 tên Ngô Bé H tiếp tục tạm giữ để xử lý chung với xe mô tô biển số 64C1-170.80.

[6] Đối với đối tượng tên T1 mà bị cáo H khai, do không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được tiến hành xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0588.276.498 của đối tượng tên T1 mà bị cáo H liên lạc nhận vận chuyển ma túy, qua xác minh số điện thoại trên do chị Lê Thị M1, sinh ngày 10/02/1988; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Hiện tại, chị Lê Thị M1 và gia đình bỏ địa phương không trình báo nên không làm việc được, khi nào làm việc được tiến hành xử lý sau.

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Lời bào chữa của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên, Luật sư đề nghị cho bị cáo hưởng mức án đầu khung hình phạt là không đủ căn cứ do xét nhân thân bị cáo xấu, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[9] Về án phí: Bị cáo Ngô Bé H là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Bé H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Bé H 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/6/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Ngô Bé H.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 57 bịch nylon trong suốt bên trong rỗng và các chất ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (Một) bao thư được niêm phong số 392 ngày 03/7/2024 của Phòng K công an tỉnh Vĩnh Long, bên giao Phạm Thị Hồng H1, bên nhận Huỳnh Minh C1, mẫu vật hoàn lại sau giám định. Bên trong gồm: Mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 32,8747 gam. Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 9,8907 gam. Vỏ bao gói gồm: gói

giấy, hộp màu đỏ, 02 bịch nylon trong suốt bóp miệng có viền màu đỏ, gói nylon màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 64C1-17080 đã qua sử dụng, xe không gương chiếu hậu bên phải; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Vivo, sử dụng sim số 0346944110.

- Tiếp tục tạm giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64C1-170.80 tên Ngô Bé H để xử lý đối với xe mô tô biển số 64C1-170.80.

- Hoàn trả cho bị cáo Ngô Bé H 01 căn cước công dân tên Ngô Bé H.

Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Hoàn trả cho bị cáo Ngô Bé H số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng) theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 21/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Vĩnh Long nộp, người nhận là Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Bé H.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- THADS T V: 02;
- THA HST V: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAV: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAV: 01;
- TG + BC: 03;
- NBC: 01;
- UBND, CA Phường B: 02;
- Lưu Văn phòng; phòng KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Mỹ Dung